

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “*Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Anh Chu Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Vệ Thôn, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Anh Chu Văn T và chị Nguyễn Thị Y thống nhất thỏa thuận: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Chu Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chu Nguyên K, sinh ngày 07/12/2013. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về án phí*: Anh Chu Văn T và chị Nguyễn Thị Y thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh T đã nộp. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0003560 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoa**